

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TP. Q - TỈNH B

Bản án số: 120/2023/HSST

Ngày: 08 - 8 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q- TỈNH B

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân T H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm N Đ: Cán bộ hưu trí P. L, TP. Q

2. Bà Nguyễn T N T: Chuyên viên ban dân vận Thành Ủy Q

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần T M L là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Q, tỉnh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Q tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị V - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2023/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/HSST/QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn T A N, sinh ngày 15/7/1976 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ 5, khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, TP. Q, tỉnh B; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Nguyễn M T, sinh năm 1953 và bà Võ T B (chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- **Bị hại:**

Chị Trần T N H, sinh năm 1968; Trú tại: Tổ 1, khu vực 3, phường N, TP. Q, tỉnh B; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2020, Nguyễn T A N xin vào làm phụ giúp việc tại quán “Hương Chè” ở số nhà 1068 Hùng Vương, P. N, TP. Q do chị Trần T N H làm chủ quán. Trong quá trình làm việc, N biết được chị H cất tiền trong tủ nhựa đựng quần áo đặt trong phòng riêng của chị H nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Từ ngày 11/12/2022 đến ngày 20/02/2023, N thực hiện 03 vụ trộm cắp tiền của chị H, cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 13 giờ ngày 11/12/2022, N phụ chị H dọn quầy chè ra phía trước để chị H đứng bán còn N vào trong nhà dọn dẹp đồ đạc. Trong lúc thấy chị H bận bán chè không chú ý đến bên trong nhà, N lén lút vào phòng riêng của chị H kéo ngăn tủ nhựa đựng quần áo ra lục lấy 4.500.000 đồng trong túi xách bỏ vào túi quần của N rồi rời đi. Số tiền 4.500.000 đồng N đem về nhà tiêu xài hết.

Vụ 2: Vào khoảng chiều một ngày cuối tháng 12/2022, với thủ đoạn như trên, N lén lút vào mở ngăn tủ nhựa lấy túi xách của chị H ra rồi rút lấy số tiền 12.000.000 đồng bỏ vào túi quần cất giấu. N đem 12.000.000 đồng về nhà tiêu xài hết. Chị H phát hiện bị mất tiền 02 lần nhưng không biết ai lấy nên đã lắp đặt camera trong phòng riêng của mình để theo dõi.

Vụ 3: Khoảng 11 giờ ngày 20/02/2023, lợi dụng chị H rời khỏi quán chè, không có ai ở nhà nên N lén lút vào trong phòng riêng của chị H lục tìm các ngăn trong tủ nhựa thì thấy 01 ngăn của tủ nhựa đã bị khóa. N dùng tay kéo mạnh ngăn tủ thì bung khóa ra, N phát hiện túi xách tiền của chị H trong ngăn tủ nên lấy ra thì thấy có rất nhiều sấp tiền, N lấy mỗi sấp vài tờ tiền, tổng số tiền N lấy là 9.600.000 đồng. Sau đó N đem các sấp tiền bỏ vào trong túi xách để lại trong ngăn tủ nhựa, còn số tiền 9.600.000 đồng N đem đi cất giấu. Sau khi phát hiện bị mất tiền, chị H kiểm tra camera thì phát hiện N là người lấy trộm tiền.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn T A N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tổng số tiền bị cáo N lấy trộm của chị H 3 lần là 26.100.000đ, bị cáo đã trả lại 9.600.000 đồng cho chị Trần T N H. Chị H yêu cầu N bồi thường số tiền 16.500.000 đồng.

Về Vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Q thu giữ 01 USB bên trong có chứa đoạn video ghi lại sự việc mất trộm tài sản, lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 119/CT - VKSQN ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố Nguyễn T A N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn T A N khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo phạm tội nhiều lần, tuy nhiên, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo trả lại một phần tài sản trộm cắp cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt bị cáo N từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù

Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều, 584, 585, 589 BLDS buộc bị cáo N bồi thường cho Chị H 16.500.000 đồng.

Bị cáo tự bào chữa: Thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị, bị cáo N không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn T A N có đầy đủ sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên trong thời gian làm giúp việc tại quán chè của chị H, bị cáo lén lút thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của chị H, cụ thể là:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 11/12/2022, thấy chị H không chú ý bên trong nhà, bị cáo lén lút vào phòng riêng của chị H kéo ngăn tủ nhựa ra lục lấy 4.500.000đ; Lần thứ hai: Vào cuối tháng 12/2022 cùng thủ đoạn như trên bị cáo

lén lút mở ngăn tủ nhựa lấy 12.000.000đ trong túi xách của chị H; Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 20/02/2023, lợi dụng lúc chị H rời khỏi quán chè, bị cáo lén lút vào phòng riêng của chị H, dùng tay kéo mạnh ngăn tủ bung ra, thì phát hiện trong túi xách có nhiều sấp tiền, bị cáo lấy mỗi sấp vài tờ tiền, tổng cộng là 9.600.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị H ba lần là 26.100.000đ nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Bồi thường thiệt hại: Bị cáo chiếm đoạt tiền của chị H ba lần, tổng cộng 26.100.000đ, bị cáo đã trả lại cho chị H 9.600.000đ, số tiền chưa bồi thường là 16.500.000đ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo phải bồi thường 16.500.000đ cho chị H nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS;

- Căn Cứ Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 589 BLDS;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về tội danh: Bị cáo Nguyễn T A N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn T A N 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn T A N bồi thường cho chị Trần T N H 16.500.000đ đồng.

Kể từ ngày Chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường, thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357; Điều 468 BLDS.

4. Xử lý vật chứng: Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có chứa đoạn video ghi lại sự việc trộm cắp tài sản;

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn T A N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 825.000đ(tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. Q;
- Chi cục THADS TP. Q;
- CQ CSĐT CA TP. Q;
- Đội ĐTTH CA TP. Q;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP. Q-TỈNH B Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Q.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đồng – Cán bộ hưu trí phường lê lợi .
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý- chuyên viên ban dân vận Thành uỷ Quy Nhơn

Tiến hành Nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2023/HSST ngày 07/7/2023 đối với bị cáo: Nguyễn T A N, sinh năm 1976 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ 5, khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, TP. Q, tỉnh B.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Trong quá trình điều tra, tuy tổ các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng: Đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn T A N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Căn Cứ Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 589 BLDS;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T A N 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Tiếp tục cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú” để đảm bảo cho việc thi hành án

- Bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn T A N bồi thường cho chị Trần T N H 16.500.000đ đồng.

Kể từ ngày Chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường, thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357; Điều 468 BLDS;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng:

- Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn T A N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 825.000đ(tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có chứa đoạn video ghi lại sự việc trộm cắp tài sản.

Kết quả biểu quyết: 3/3

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. Q;
- Chi cục THADS TP. Q;
- CQ CSĐT CA TP. Q;
- Đội ĐTTH CA TP. Q;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thân Trọng Hiền

